TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **98**/2017/QĐST-HNGĐ	*Mỹ Tho, ngày 07 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 359/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017 giữa:

- Người yêu cầu: Anh **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1972.

- Người yêu cầu: Chị **Phạm Thị Kim C**, sinh năm 1972.

Cùng địa chỉ: Số 377 Đinh Bộ L, khu phố Năm, phường Chín, thành phố MT, Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn B và chị Phạm Thị Kim C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: có 03 con chung tên Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày 21/11/1996, Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 31/8/1997 (đã trưởng thành), Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 30/12/2008. Giao cháu Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 30/12/2008 cho chị Phạm Thị Kim C trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn B cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu L tròn 18 tuổi, lao động được.

Anh Nguyễn Văn B được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Kể từ ngày chị Phạm Thị Kim C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Văn B chậm thi hành án thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn B và chị Phạm Thị Kim C mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh, chị đã nộp theo các biên lai thu số 32015 và số 32016 ngày 07 tháng 6 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho nên xem như anh, chị đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Mỹ Tho, TG;
- UBND TT.Gành Hào, H. Đông Hải, T.Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Sang

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 03 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 120/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 03 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Người yêu cầu: Anh Phạm Lê Hữu Tài, sinh năm 1984

Trú tại: 85A Nguyễn Trung Trực, phường 3, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang.

- Người yêu cầu: Chị Thái Thị Xuân Mai, sinh năm 1986

Trú tại: 93/5 Nguyễn An Ninh, phường 2, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Phạm Lê Hữu Tài và chị Thái Thị Xuân Mai thuận tình ly hôn

- Về con chung: giao cháu Phạm Thái Mai Thảo, sinh ngày 30/01/2010 cho chị Thái Thị Xuân Mai trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phạm Lê Hữu Tài cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Thảo trưởng thành.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Anh Phạm Lê Hữu Tài và chị Thái Thị Xuân Mai tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo các biên lai thu số 31505 và 31504 ngày 02 tháng 03 năm 2016 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho nên anh chị đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp. Mỹ Tho;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Kim Thủy